TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **211**/2021/LĐ-PT Ngày: 09/3/2021 V/v tranh chấp về tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Út**

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Hoàng Hoa**

Bà **Lê Thị Quỳnh Anh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*: Bà Nguyễn Thị Minh Phương** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02 và 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/LĐPT ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp về tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 60/2020/LĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 810/2021/QĐPT-LĐ ngày 01/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Phi H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 19 Đường B, Khu phố 5, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Võ Mộng T** - Công ty Luật L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Huy B**

Trụ sở: 274 Đường E, phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987; địa chỉ liên lạc: 142A Đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/02/2021).

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Phi H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn - ông Nguyễn Phi H trình bày:**

Ngày 16/7/2018, bị đơn (Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B) nhận nguyên đơn (ông Nguyễn Phi H) vào làm việc tại cơ sở 2 học viện tóc Huy B số 463B/1 Đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí công việc chủ nhiệm học viện, hướng dẫn và đào tạo học viên. Nguyên đơn và bị đơn không ký hợp đồng lao động nhưng thỏa thuận bị đơn trả lương cho nguyên đơn là 15.000.000 đồng/tháng và phụ cấp, lương trả vào ngày 16 dương lịch hàng tháng, trả bằng tiền mặt.

Qua kiểm tra tay nghề, bị đơn nhận nguyên đơn vào làm việc từ ngày 16/7/2018. Quá trình làm việc nguyên đơn hoàn thành tốt công việc và nội quy Công ty. Nguyên đơn nhiều lần đề nghị được ký hợp đồng lao động nhưng bị đơn hứa rồi không ký. Nguyên đơn nhận được tiền lương tháng đầu tiên là 15.000.000 đồng bằng tiền mặt, từ tháng thứ 2 trở đi bị đơn trả lương chậm và tính lương không như thỏa thuận. Trường hợp tháng có 28 ngày thì bị đơn lấy 500.000 đồng nhân cho 28 ngày nhưng có tháng 31 ngày thì bị đơn không trả theo ngày công mà trả theo tháng và trả tiền lương thiếu trong nhiều tháng.

Ngày 16/11/2018, bị đơn tổ chức cho học viện đi du lịch ở Vũng Tàu. Khi đi du lịch nguyên đơn bị ngã vỡ xương gót chân phải tiến hành phẫu thuật, đóng đinh và bó bột tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh nên nguyên đơn phải nghỉ việc. Sau 1 tháng 15 ngày bị đơn gọi điện yêu cầu nguyên đơn trở lại làm việc nhưng nguyên đơn không được chi trả trợ cấp ốm đau, chi phí viện phí, thuốc điều trị cũng như đóng bảo hiểm cho nguyên đơn.

Ngày 25/01/2019 nhằm ngày 20/12/2018 âm lịch, bị đơn yêu cầu nguyên đơn nghỉ Tết Nguyên Đán sớm từ ngày 25/01/2019 đến ngày 16/02/2019 là 22 ngày nhưng không trả lương. Ngày 18/3/2019, bị đơn yêu cầu nguyên đơn ký bản cam kết bảo mật thông tin, cam kết thời gian làm việc tại học viện ít nhất 02 năm, nguyên đơn thắc mắc thì bị đơn bảo đây là thủ tục bắt buộc còn hợp đồng lao động tính sau. Sau khi ký bản cam kết bị đơn giữ không giao cho nguyên đơn.

Ngày 18/4/2019, bị đơn (qua ông Chế Thành H là người đại diện theo pháp luật của Công ty) gửi tin nhắn qua số thuê bao 0939.999.XXX yêu cầu chấm dứt hợp đồng lao động ngay lập tức với nguyên đơn với lý do: "Anh thông cảm, chắc anh và em không hợp tác với nhau được nữa. Nay ngày 18, còn 2 ngày công, mai em chuyển khoản qua cho anh nhé, cảm ơn anh". Tuy nhiên, cho đến nay nguyên đơn vẫn chưa nhận được tiền 02 ngày lương bị đơn chuyển. Bị đơn cho nguyên đơn nghỉ việc không có lý do là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ngày 13/8/2019, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn: Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 7/2018 đến ngày 18/4/2019; trả tiền lương còn thiếu, trợ cấp ốm đau; bồi thường viện phí, thuốc điều trị; bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước, tổng số tiền 156.945.518 đồng (gồm các khoản: Tiền trợ cấp ốm đau 15.000.000 đồng, chi phí viện phí 9.540.748 đồng, chi phí thuốc điều trị 1.251.000 đồng, 02 ngày tiền lương còn thiếu 1.230.769 đồng, 22 ngày nghỉ Tết Nguyên Đán 13.538.462 đồng, bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 32.000.000 đồng, bồi thường 03 tháng 21 ngày (từ ngày 19/4/2019 đến ngày 13/8/2019) tiền lương những ngày người lao động không được làm việc 60.923.000 đồng, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước 18.461.539 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng).

Theo đơn sửa đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 05/8/2020, nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện đòi bị đơn: Bồi thường 04 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động là 60.000.000 đồng; bồi thường 04 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động là 60.000.000 đồng; trả trợ cấp thôi việc với thời gian làm việc là ½ tháng tiền lương là 7.500.000 đồng; bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương do không được báo trước 30 ngày là 15.000.000 đồng; truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/4/2019 theo quy định; trả tiền lương 02 ngày làm việc ngày 17, 18/4/2019 là 1.000.000 đồng. Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu đòi bị đơn trả: Tiền trợ cấp ốm đau 15.000.000 đồng; chi phí viện phí 9.540.748 đồng; chi phí thuốc điều trị 1.251.000 đồng; tiền lương 22 ngày nghỉ Tết Nguyên Đán 13.538.462 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng.

Ngoài yêu cầu khởi kiện nêu trên, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

**** Bị đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B, có ông Nguyễn Văn H đại diện trình bày:***

Bị đơn và nguyên đơn không tồn tại quan hệ lao động, không có tranh chấp nào liên quan đến tiền lương như nguyên đơn trình bày. Bị đơn phủ nhận những thông tin nguyên đơn đưa ra do thiếu căn cứ nhằm mục đích bêu xấu, gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của bị đơn. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến nào khác, không có yêu cầu phản tố với nguyên đơn.

*** Tại bản án lao động sơ thẩm số 60/2020/LĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B trả cho ông Nguyễn Phi H tiền lương 02 ngày làm việc ngày 17, 18/4/2019 còn nợ là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phi H đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B trả cho ông Nguyễn Phi H 04 tháng tiền lương quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); bồi thường 04 tháng tiền lương quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); trả trợ cấp thôi việc với thời gian làm việc là ½ tháng tiền lương là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/4/2019 theo quy định; bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương do không được báo trước 30 ngày là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

3. Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Phi H đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B trả cho ông Nguyễn Phi H tiền trợ cấp ốm đau 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); trả viện phí 9.540.748đ (chín triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng); trả chi phí thuốc điều trị 1.251.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng); trả tiền lương 22 ngày nghỉ Tết Nguyên Đán 13.538.462đ (mười ba triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng); bồi thường tổn thất tinh thần: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2020 ông Nguyễn Phi H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Võ Mộng T và ông Nguyễn Phi H trình bày:

Nguyên đơn rút các yêu cầu sau

1. Bồi thường 04 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động là 60.000.000 đồng;

2. Trả trợ cấp thôi việc với thời gian làm việc là ½ tháng tiền lương là 7.500.000 đồng;

3. Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/4/2019 theo quy định.

Việc Công ty cho ông H nghỉ việc là trái pháp luật, nay ông H yêu cầu: Bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật 02 tháng 30.000.000đồng; bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương do không được báo trước 30 ngày là 15.000.000đ và trả 02 ngày lương còn thiếu 1.000.000đồng; tổng cộng 46.000.000đồng. Ông H xác định không yêu cầu bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc.

- Bị đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H đại diện trình bày: Án sơ thẩm xử công ty không kháng cáo, yêu cầu xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phi H. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm 60/2020/LĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức, ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân Quận A tuyên xử bằng bản án lao động sơ thẩm số 60/2020/LĐ-ST, ngày 05/10/2020 ông Nguyễn Phi H kháng cáo bản án sơ thẩm. Kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Phía nguyên đơn rút lại yêu cầu đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B bồi thường 04 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao

động là 60.000.000 đồng; Trả trợ cấp thôi việc với thời gian làm việc là ½ tháng tiền lương là 7.500.000 đồng; Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/4/2019 theo quy định.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ đối với các yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Xét đối với các yêu cầu kháng cáo của ông H:

Ngày 16/7/2018, bị đơn (Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B) nhận nguyên đơn (ông Nguyễn Phi H) vào làm việc tại cơ sở 2 học viện tóc Huy B số 463B/1 Đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí công việc chủ nhiệm học viện, hướng dẫn và đào tạo học viên. Nguyên đơn và bị đơn không ký hợp đồng lao động nhưng thỏa thuận bị đơn trả lương cho nguyên đơn là 15.000.000 đồng/tháng và phụ cấp, lương trả vào ngày 16 dương lịch hàng tháng, trả bằng tiền mặt.

Ngày 18/4/2019 ông Chế Thành H nhắn tin cho ông H ***"A thông cảm, chắc A với em ko hợp tác với nhau đc nữa. Nay ngày 18, còn 2 ngày công, mai em chuyển khoản qua cho anh nhé, Cám ơn A"***.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đương sự thừa nhận ông H có làm việc liên tục tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B ngày 16/7/2018 đến ngày 18/4/2019 nhưng không ký hợp đồng lao động. Ngày 18/4/2019 ông Chế Thành H nhắn tin cho ông H ***"A thông cảm, chắc A với em ko hợp tác với nhau đc nữa. Nay ngày 18, còn 2 ngày công, mai em chuyển khoản qua cho anh nhé, Cám ơn A"***. Sau đó ngày 19/4/2019 ông H có đến nhưng Công ty không cho ông vào. Tại biên bản hòa giải ngày 01/8/2019 tại Phòng thương binh và xã hội Quận A, ông Chế Thành H xác nhận: "***Lương hàng tháng của ông H, tôi chỉ trả 15.000.000đồng/tháng và tôi có phụ cấp thêm cho ông H 1.000.000đ/tháng (có tháng có, có tháng phụ cấp nhiều hơn, có tháng không có phụ cấp) Tôi không đồng ý chi trả , bồi thường với số tiền nêu trên do ông H không hoàn thành nhiệm vụ, thường xuyên đòi nâng lương nên tôi cho anh Hùng nghỉ việc"***.

Theo quy định tại Điều 22 Bộ luật lao động quy định về loại hợp đồng lao động thì mặc dù ông H và Công ty không ký hợp đồng lao động nhưng các bên đã thừa nhận về công việc và thời gian thực tế mà ông H đã làm việc thì xác định thời hạn hợp đồng của ông H là loại hợp đồng xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng. Do ông H đã làm việc thực tế và liên tục từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/4/2019 (9 tháng) nên hợp đồng lao động của ông H được xác định thời hạn là 12 tháng. Như vậy, việc Công ty đơn phương cho ông H nghỉ việc là không đúng.

Theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012: "Nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật", Công ty phải bồi thường cho ông H về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật 02 tháng 30.000.000đồng. Đồng thời theo như lời thừa nhận của các đương sự thì ngày 18/4/2019 ông Chế Thành H nhắn tin cho ông H cho ông nghỉ việc nhưng lại không báo cho ông H trước 30 ngày theo quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012 do đó ông H yêu cầu bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương do không được báo trước 30 ngày là 15.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Do sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H. Hội đồng xét xử sẽ xác định lại nghĩa vụ nộp tiền án phí của các đương sự.

Về án phí lao động sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B phải chịu 1.380.000đồng

Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Phi H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 284 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 22 Điều 38, Điều 42 ; Bộ luật lao động năm 2012
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Phi H.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số số 60/2020/LĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm với yêu cầu buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B: Bồi thường 04 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động là 60.000.000 đồng; Trả trợ cấp thôi việc với thời gian làm việc là ½ tháng tiền lương là 7.500.000 đồng; Truy đóng bảo hiểm xã hội.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B phải thanh toán cho ông Nguyễn Phi H các khoản:

- Tiền lương 02 ngày làm việc ngày 17, 18/4/2019 còn nợ là 1.000.000 (một triệu) đồng;
- Bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật 02 tháng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;
- Bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương do không được báo trước 30 ngày là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Tổng cộng: 46.000.000đồng (bốn mươi sáu trệu đồng).

4. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy B phải chịu 1.380.000 (một triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Phi H không phải chịu.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận A;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận A;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Út